

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 01 - 2024
“V/v tranh chấp ly hôn; nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giữ;

Ông Lê Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 598/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 690/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 10, khóm Vĩnh Qu, thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, Huyện CP, tỉnh An Giang. (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 10, khóm Vĩnh Qu, thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, Huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Kim L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông T do tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống năm 2002, đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thạnh Tr,

Hện CP. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, một thời gian sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên ăn nhậu chửi mắng, đánh đập bà nhiều lần, bà cam chịu vì thương con nhưng đến năm 2020, bà bắt gặp ông T và người phụ nữ khác ngủ chung nên bà và ông T cự cãi nhau, rồi ly thân cho đến nay, không còn tình cảm nên xin ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông T chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/12/2002, Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 09/8/2014, cháu H và cháu T đã thành niên và có khả năng lao động được, cháu V đang sống cùng bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa:

Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Bà L và ông T chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/12/2002, Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 09/8/2014, cháu H và cháu T đã thành niên và có khả năng lao động được, cháu V đang sống cùng bà L. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V nên đề nghị giao cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 09/8/2014 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T thường trú tại thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, Hện CP, tỉnh An Giang. Bà L khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân Hện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà L và ông T chung sống với nhau năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, Hện CP nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, ông T không quan tâm vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, cuộc sống không còn hạnh phúc đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông T đều vắng mặt. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

- Về con chung: Bà L và ông T chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/12/2002, Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 09/8/2014, cháu H và cháu T đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét, cháu V đang sống cùng bà L, ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu V ở với bà L, do bà L chăm sóc nuôi dưỡng ổn định và cháu V có nguyện vọng muốn tiếp tục ở với bà L nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 09/8/2014 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà L và ông T chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/12/2002, Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 09/8/2014, cháu H và cháu T đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 09/8/2014 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Kim L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu số 0015434 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện CP.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ